

DƯỢC SƯ LƯU LY QUANG NHƯ LAI TIÊU TRỪ TAI NẠN NIỆM TỤNG NGHI QUỸ

Hán văn : A Xà Lê NHẤT HẠNH biên soạn

Việt dịch : HUYỀN THANH

Trước tịnh : Thân, Khẩu, Ý
Quy mệnh Phật, Pháp, Tăng
Kính lễ **Biến Chiếu Tôn**
Các Thánh Chúng mười phương
Nay Ta lược diễn bày
Pháp **Tiêu Tai** Bí Mật
Thế Tôn nói Pháp này
Là tối thắng bậc nhất
Mau ra khỏi sinh tử
Chóng chứng Đại Bồ Đề
Vì thuận Giới chúng sinh
Nói Pháp **Trừ Tai Nạn**
TĂNG ÍCH, KÍNH (ÁI) , GIÁNG PHỤC
Người nữ đang mang thai
Sinh con gặp nguy hiểm
Bị bệnh tật, hoạn nạn
Thần Quỷ gây tai họa
Xây dựng Man Noa La (MANDLA_ Đàn Trường)
Tô vẽ tượng Bản Tôn
Bốn mươi chín ngọn đèn
Cúng dường **Lưu Ly Tôn**
Ngày đêm luôn chiếu sáng
Dâng hương, hoa, quả, thực (thức ăn)
Phóng sinh loài chim cá (sinh vật sống trên bờ hoặc sống dưới nước)
Đủ bốn mươi chín ngày
Gia trì chỉ Ngũ Sắc
Cột ở cổ người bệnh
Muốn tu Pháp như vậy
Bậc Trí trước theo Thầy
Thọ Tam Ma Gia Giới
Phát Tâm Đại Bồ Đề
Được Trì Minh, Quán Đỉnh
A Xà Lê ấn khả
Sau đó mới tu trì

Núi rừng, nơi nhàn tĩnh
Bên bờ biển, ao, sông
Hoặc ngay nơi cư ngụ
Lau xoa Man Noa La
Vuông , tròn tùy ý chọn
Đặt hai bình Ủ Già
Bên dưới bảy Tôn Vị (vị trí của 7 Tôn)
Hương đốt, hoa, đèn sáng
Thức ăn uống, hương xoa (dầu thơm)
Bày bốn bên Đàn Trường

Sám Hối và Tùy Hỷ

Khuyến Thỉnh với **Phát Nguyện**

Hồi Hương các Công đức

Tương ứng thành Tất Địa

Thuận theo Giáo , tu tập

Pháp tắc kết Ấn Khế

Phật Bộ Tâm Mật Ấn

Định Tuệ (2 bàn tay) buộc bên trong (Nội Phộc 0

Cùng duỗi thẳng hai Tuệ (2 ngón cái)

Quán Phật đầy hư không

Tụng Chân Ngôn bảy biến

Rồi bung Ấn trên đỉnh

Chân Ngôn là :

” **Ấn, nhĩ năng nhĩ ca, sa-phộc hạ** “

ॐ ൐ ൑ ൒ ൓ ൔ ൕ ൖ ൗ ൘ ൙ ൒ ൓ ൔ ൕ ൖ ൗ ൘ ൙

*) OM_ JINA JIK _ SVÀHÀ

Do gia trì này nên

Chư Phật đều vân tập (đến dự nhiều như mây)

Tỏa sáng chiếu Hành Nhân

Lìa Chướng mau thành tựu

Tiếp kết **Liên Hoa Bộ**

Tâm Ấn như Khế trước

Co luân Định (Ngón cái trái) vào chưởng

Dựng luân Tuệ (Ngón cái phải) thẳng đứng

Nên quán **Quán Tự Tại**

Với quyển thuộc Liên Hoa

Bên phải các Như Lai

Niệm Chân Ngôn bảy biến

Bung Ấn bên phải đỉnh

Chân Ngôn là :

” **Ấn, a lố lực ca, sa-phộc hạ** “

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

*) OM_ AROLIK_ SVÀHÀ

Do gia trì này nên
Chúng Bồ Tát vân tập
Chung việc với Hành Nhân
Mọi mong cầu mãn túc

Tiếp kết **Kim Cương Bộ**

Tâm Ấn như Khế trước

Co luân Tuệ (Ngón cái phải) vào chưởng
Dựng luân Định (Ngón cái trái) thẳng đứng

Nên quán **Kim Cương Thủ**

Ở bên trái Như Lai

Niệm Chân Ngôn bảy biến

Bụng Ấn bên trái đỉnh

ChânNgôn là :

” **Án, phộc nhật la địa lực ca, sa-phộc hạ** “

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

*) OM_ VAJRA DHRK_ SVÀHÀ

Do gia trì này nên
Chúng Kim Cương vân tập
Theo BI NGUYÊN của Phật
Hộ vệ người tu hành
Ba nghiệp như Kim Cương
Kiên cố không thể hoại

Tiếp kết **Bị Giáp Ấn**

Chỉ Quán (2 tay) đều nắm quyền

Cầm Luân ngang lòng tay

Đắc Chỉ Quyền (quyền trái) nơi tim

Quán Quyền (quyền phải) án năm nơi

Trán, hai vai, tim, họng

Gia trì bung trên đỉnh

Chân Ngôn là :

” **Án, bộc nhập-phộc la, đề nha, hồng** “

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

*) OM_ BHUḤ JVALA TEJA _ HÙM

Do Ấn Chân Ngôn này
Gia trì mặc giáp nên
Các Ma chẳng lấn bước
Mau chóng được thành tựu
Trong tất cả Phật Đỉnh
Ấn này: uy đức lớn

Niệm Chân Ngôn bảy biến
Tưởng rửa chân Thánh Chúng
Xưng ước nguyện mong cầu
Chân Ngôn là :

” **Năng mặc tam mãn đá một đà năm. Án, nga nga năng, sa ma sa ma, sa-phộc hạ** “

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् ॐ गगना समा असामा_

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ OM GAGANA SAMA ASAMA_ SVĀHĀ

Do hiến nước thơm nên
Lìa nhớ được trong sạch
Sẽ được Địa Quán Đỉnh
Chứng Pháp Thân Như Lai

Tiếp hiến **Hoa Tòa Ấn**

Hoa hé nở năm đỉnh
Tưởng từ Ấn tuôn ra
Tòa Liên Hoa Sư Tử
Chân Ngôn là :

” **Án, ca ma la, tát-dựng hạ, sa-phộc hạ** “

ॐ कमल (स्र) स्र

*) OM_ KAMALA SIMHA _ SVĀHĀ

Do Chân Ngôn , Ấn này
Bản Tôn và Quyển Thuộc
Đều nhận **Bảo Liên Hoa**
Kim Cương Sư Tử Tọa

Tiếp kết các nghi tắc

Phổ Cúng Dường Đại Ấn

Đan chéo các đầu ngón (Kim Cương Hợp Chương Ấn)

Từ trong Ấn tuôn ra

Đủ mọi thứ cúng dường

Hương đốt, hoa, đèn sáng

Hương xoa, thức ăn uống

Mây biển loại Kỹ Nhạc

Đài, lụa, lều gác báu

Các toà báu trang nghiêm

Phan, phướng, lọng trắng diệp

Mọi bình báu , nước thơm

Đều từ Ấn tuôn ra

Cúng dường khắp Như Lai

Bồ Tát và Thánh Chúng

Chân Ngôn là :

” Nặng mặc tam mãn đá một đà nẫm. Tát phộc tha khiếm, ôn ná nga để, sa-phả la tứ hàm, nga nga nặng kiếm, sa-phộc hạ “

ॐ नमः समान्त बुद्धानाम् सर्वथा काम उदगते

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ SARVATHĀ KHAM UDGATE
SPHARA HIMAM GAGANAKAM_ SVĀHĀ

Liên dùng lực ba Đẳng

Diệu Già Đà chân thật

Thành Tâm niệm ba biển

Tất cả đều thành tựu

Dùng Lực Công Đức Ta

Lực Như Lai gia trì

Cùng với Lực Pháp Giới

Cúng Dường khắp mà trụ

Tiếp kết các nghi tắc

Phật Đại Bi Hộ Ấn

Năm Đỉnh (5 ngón tay) buộc kiên cố

Hợp dựng Đỉnh Luân Thắng (Ngón giữa)

Ấn: Tim, trán, họng, đỉnh

Ngang Tự Thể chư Phật

Chân Ngôn là :

” Ấn, một đà muội đát li, phộc nhật la, lạc khất-xoa, hàm “

ॐ बुद्धाय नमः [ॐ]

*) OM_ BUDDHA MAITRI VAJRA RAKṢA MĀM

Do gia trì này nên

Tất cả nạn Ma Chướng

Và người ác hãm hại

Mau chóng khởi Tâm Từ

Tiếp kết **Phật Nhãn Ấn**

Nên dùng Tam Bỏ Tra

Hai lọng (2 ngón trỏ) giữ lưng Quang (Ngón giữa)

Giống hình con mắt cười

Co hai Luân đều giữ

Vấn lóng giữa hai Quang

Ấn nằm nơi trên thân

Phật Mẫu thương gia hộ

Niệm Phật Nhãn Căn Bản

Chân Ngôn là :

” Nặng mô bà nga phộc đố sắt ni sái dã. Ấn, lỗ lỗ sa-phổ lỗ nhập-phộc la , để sắt xá, tất đà, lạc tả nễ, tát phộc la tha sa đà nẫm, sa-phộc hạ “

नमो भगवते उग्रिये ॐ रु रु स्फु रु ज्वा (गृ (सद वरु
सद्ध सवल सद्

*) NAMO BHAGAVATE UṢṢIṢÀYA_ OM _ RURU SPHURU JVALA
TIṢṢA SIDDHA LOCANI_ SARVÀRTHA SÀDHANI_ SVÀHÀ

Do Ấn Chân Ngôn này
Uy lực gia trì nên
Hay mãn tất cả nguyện
Trừ tất cả Bất Tường (Điều chẳng lành)
Sinh tất cả Phước Đức
Diệt tất cả tội chướng
Hay khiến các Hữu Tình
Thấy nghe được an vui

Tiếp Xưng dương tán thán

Công Đức của Bản Tôn
Quy mệnh **Mãn Nguyện Giới**
Tinh Diệu Lưu Ly Tôn
Thuốc Pháp cứu Trời Người
Mười hai nguyện trong **Nhân**
Từ Bi Thệ rộng lớn
Nguyện cứu các Hàm Sinh
Nay con xin ca ngợi
Cúi đầu chí Tâm lễ
Kết Mật Ấn Căn Bản
Hai tay cùng cài trong
Hơi để cách cổ tay
Nối xa hai, ba Thốn
Đưa Thiên Trí (2 ngón cái) qua lại
Đại Chân Ngôn ấy là :

“ Nãng mô bà nga phộc đế bệi sát tử-dạ, ngu lỗ, phệ nữ ly-dã, bát-la bà, la
nhạ dã, đá tha nghiệt đá dã la hạt-đế, tam miệu tam một đà dã_ đát nễ dã-tha: Ấn,
bôi sát nhĩ-duệ, bệi sát nhĩ-duệ, bệi sát tử-dã, tam ma nỗ nghiệt đế, sa-phộc hạ “

नमो भगवते ईशित्ये गुरु वैशुय्ये चक्रस्य नमो नमो
समुद्रस्य

गुरु ॐ ईशित्ये ईशित्ये ईशित्ये समस्तं सद्

*) NAMO BHAGAVATE BHAIṢAIJYA GURU VAITÙRYA PRABHA
RÀJÀYA TATHÀGATAYA ARHATE SAMYAKSAMBUDDHÀYA

TADYATHÀ : OM_ BHAIṢAIJYE BHAIṢAIJYE BHAIṢAIJYA
SAMUDGATE_ SVÀHÀ

Do Bản Tôn này nên
Tụng biến số Chân Ngôn
Bảy lần đến trăm tám (108)
Xả Ấn trên đỉnh đầu

Trình bày Tâm ước nguyện
Đối trước mặt Bản Tôn
Nguyện xót thương chiếu rọi
Trừ tai họa chết chóc

Tiếp cầm chuỗi tràng hạt
Quấn quanh trong hai tay
Gia trì thành bảy biến
Dâng chuỗi an trên đỉnh
Chân Ngôn là :

” **Án, phộc nhật-la ngu ê duệ, nhạ bả, tam ma duệ, hồng “**

ॐ वज्र गुह्ये रूप समये ॐ

*) OM_ VAJRA GUHYE JAPA SAMAYE_ HUM

Do Ấn Chân Ngôn này
Gia trì niệm tràng hạt
Bắt đầu từ MẪU CHÂU
Niệm một lần một hạt
Hết chữ cuối Chân Ngôn
Đến Mẫu Châu quay lại
Chẳng nên vượt Mẫu Châu
Lần qua, bị vượt Pháp
Số lớn vạn tám ngàn (18000)
Giản lược trăm lẻ tám (108)
Sau khi đủ hạn số
Lại nâng chuỗi gia trì
Khải xưng việc mong cầu
Chí Tâm hồi thí khắp

Ấn Chú của Pháp này. Nếu các trai lành , gái Thiện gặp phải nhiều chương ngại, bị tất cả bệnh tật, sản phụ bị tai ách lúc sinh sản... nguyện mong cầu chuyển họa thành phước và ngăn trừ bệnh nạn khó trị do Quý Thần gây ra. Hãy dùng chỉ Ngũ Sắc buộc thành sợi dây rồi gia trì Chú vào. Xong buộc trên cổ tay, cổ chân, eo bụng... của Bệnh Nhân. Nhưng vẫn nên thỉnh 7 Vị Tăng, xây dựng Đạo Trường, làm tượng Bản Tôn, Viết Kinh Dược Sư, hành Đạo 6 Thời, tạo 7 tầng đèn, Phướng ngũ sắc dài 49 xích (thước Tàu) . Mỗi ngày chuyển Kinh 49 lần, phóng sinh 49 mạng chim cá (Sinh vật sống dưới nước hoặc ở trên bờ) , ân cần cúng dường hoa trái theo từng mùa, Chú lên dây Ngũ Sắc và Phát Nguyện. Lại dùng Ấn Chú gia trì lên dây, đủ 49 biến thì kết 49 gút (1 biến kết 1 gút) , lại niệm Chân Ngôn này

Gia Trì Chân Ngôn là :

” **Năng mô la đất năng đất la dạ gia. Na mô Kim Tỳ La, Hòa Tỳ La, Di Khư La, An Đà La, Ma Ni La, Tố Lam La, Nhân Đạt La, Bà gia La, Ma Hưu La, Chân Trì La, Chiếu Đầu La, Tỳ Già La. Na mô tỳ xá đồ, cù lưu, tỳ lưu ly gia, bát la phả la xà dã. Đất diệt tha : Án, tỳ xá thí, tỳ xá thí, tỳ xá xà, sa ma yết đế, sa-phộc hạ “**

ନମ ଓଦ୍ରୟୟ

*) NAMO RATNATRAYÀYA

ନମ କୁମ୍ଭିରା ବଜ୍ର ମକୂରା ମିହିରା ମକୂରା ମିହିରା ଂଦ୍ର ପଦ୍ମ ମକୂରା ମିହିରା
ସତୁରା ଉକୀରା

NAMO : KUMBHĪRA_ VAJRA_ MEHIRA_ ANDIRA_ MAJIRA_ 'SANDIRA_
INDRA_ PAJRA_ MAKURA_ SINDURA_ CATURA_ VIKARALA

ନମ ବାଈଶାୟା ଗୁରୁ ବାୟୂରୀ ପ୍ରାଭରାୟା

NAMO BHAIṢAIJYA GURU VAITŪRYA PRABHARÀJÀYA

ନମଃ ଓ ଶ୍ରେୟଃ ଶ୍ରେୟଃ ଶ୍ରେୟଃ ସମମ୍ପଦ ସ୍ତୁତ

TADYATHÀ : OM_ BHAIṢAIJYE BHAIṢAIJYE BHAIṢAIJYA
SAMUDGATE_ SVÀHÀ

Lại lễ tán Bản Tôn

Kết Bản Tôn Mật Ấn

Niệm Chân Ngôn bảy lần

Lại hiến nước Ứ Già

Như trước làm cúng dường

Thực hành Phật Đỉnh Ấn

Niệm Minh Cú ba lần

Vòng bên trái giải Giới

Phụng Tống nơi Thánh Chúng

Như Ấn Nghinh thỉnh trước

Hưởng hai Luân ra ngoài

Tưởng tượng trong hư không

Quay trở lại Tĩnh Thổ

Ngự trong cung điện báu

“ Ấn, nhĩ năng nhĩ ca, nghiệt tha nghiệt tha, bà nga phộc đồ sắt nhị sái dã, sa-
phộc hạ “

ଓ ଶ୍ରେୟଃ ଶ୍ରେୟଃ ଶ୍ରେୟଃ ଶ୍ରେୟଃ ସମମ୍ପଦ ସ୍ତୁତ

*) OM_ JINA JIK _ GACCHA GACCHA_ BHAGAVATE UṢṢÀYA_
SVÀHÀ

Phụng Tống Bản Tôn xong

Liên kết Phật Tự Hộ

Tam Muội Gia Mật Khế

Gia trì ấn bốn nơi

Liên kết Phật Nhãn Ấn

Chân Ngôn ấn năm nơi

Kết ba Bộ Tâm Ấn

Mỗi Bản Minh ba biến

Lại kết Giáo Hộ Thân

Chân Ngôn ấn năm nơi

Lễ Phật, Pháp ,Đại Nguyện

Tùy ý đi kinh hành

DƯỢC SỬ NHƯ LAI TIÊU TRỪ TAI NẠN NIỆM TỤNG NGHI QUỸ (Hết)

Hoàn chỉnh Phạm Văn vào ngày 26/12/2006